

Số: 257/2024/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Thẩm phán:

- Bà Châu Thị Diệp
- Bà Huỳnh Thị Như Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Võ Cao Hoàng Ngọc – Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
hoạt:* Bà Đỗ Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào
điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân
sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp
quyền sử dụng đất*” giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1944;

Địa chỉ: Số A Đường D, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số C, Cư xá C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

- Bà **Đặng Thị N**;

- Ông **Nguyễn Văn T**;

Địa chỉ: Số A Đường D (Số C cư xá C), Phường B, quận B, Thành phố Hồ
Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 29/9/2023 nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày: Bà
H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án
dân sự sơ thẩm số 1033/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 Toà án nhân

dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về thời hạn kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đơn kháng cáo của bà Lê Thị H trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Nội dung khởi kiện của bà H đã được giải quyết bằng Quyết định số 2582/QĐ-UB ngày 16/5/1998 của Ủy ban nhân dân Thành phố H và Quyết định số 387/2022/QĐPT-HC ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để ban hành quyết định đình chỉ là phù hợp với quy định pháp luật. Như vậy, việc kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị H là không có cơ sở chấp nhận.

XÉT THẤY:

[1] *Về hình thức:* Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị H trong thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Theo nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn thể hiện: Quyết định hành chính số 387/2022/QĐPT-HC ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là giải quyết về việc “khieux kiện hành chính” được giải quyết theo thủ tục hành chính, người khởi kiện là bà Lê Thị H với người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, bà Lê Thị H khởi kiện là vụ án dân sự về “tranh chấp quyền sử dụng đất” với nguyên đơn bà Lê Thị H và bị đơn bà Đặng Thị N và ông Nguyễn Văn T. Hai vụ án có đối tượng khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp khác nhau. Do đó, hai vụ kiện này có đối tượng khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp khác nhau nên việc Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh nhận định vụ án tranh chấp dân sự giữa nguyên đơn bà H với bị đơn bà N và ông T đã được giải quyết bằng Quyết định hành chính số 387/2022/QĐPT-HC ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là không có cơ sở.

Mặt khác, căn cứ vào khoản 1 Điều 144 Luật tố tụng hành chính qui định về việc hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án thì đương sự chỉ không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã được giải quyết về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ tranh chấp. Nên việc nguyên đơn khởi kiện vụ án dân sự về tranh chấp đất đai với bị đơn bà N, ông T để yêu cầu bà N, ông T trả lại cho nguyên đơn phần đất có diện tích 80,8m² tại địa chỉ số A đường D, Phường B, quận B,

Thành phố Hồ Chí Minh có số cũ là số C (cư xá C) đường D, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là đủ điều kiện giải quyết theo qui định pháp luật.

Xét, Đơn khởi kiện ngày 02/8/2022 và Đơn khởi kiện bổ sung ngày 23/3/2023 bà Lê Thị H yêu cầu bà Đặng Thị N và ông Nguyễn Văn T trả lại cho bà phần đất có diện tích 80,8m² loại đất ở đô thị, thuộc một phần thửa 172 (theo tài liệu 299/TTg) nay là thửa số 52, tờ bản đồ 74, tại địa chỉ số A đường D, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có số cũ là số C (cư xá C) đường D, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và hủy Giấy chứng nhận số 6341/2008/GCN ngày 06/10/2008 do Ủy ban nhân dân quận B cấp cho ông T, bà N.

Căn cứ công văn số 596/UBND-TNMT ngày 23/02/2023 về việc cung cấp thông tin và các lời khai của nguyên đơn thể hiện nhà đất số A đường D, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có số cũ là số C) D, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc một phần thửa 172 (nay là thửa số 52), tờ bản đồ 74 – Bản đồ địa chính.

Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận số 6341/2008/GCN ngày 06/10/2008 do Ủy ban nhân dân quận B cấp cho ông T, bà N đã được giải quyết bằng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 643/2021/QĐST-HC ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 387/2022/QĐPT-HC ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với yêu cầu bà N, ông T trả lại cho nguyên đơn phần đất có diện tích 80,8m² tại địa chỉ số A đường D, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét, tại phần nhận định của Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 387/2022/QĐPT-HC ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: phần diện tích đất tranh chấp có diện tích 80,8m² tại địa chỉ số A đường D, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có số cũ là số C (cư xá C) nằm trong phần diện tích đất 550m² thuộc một phần thửa 172 và một phần thửa 225 (TL299) mà bà H bị thu hồi và có khiếu nại đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết. Các quyết định giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền không bị khởi kiện và đã có hiệu lực pháp luật. (Cụ thể quá trình giải quyết của cơ quan có thẩm quyền: Quyết định số 395/QĐ-UBND về việc bác đơn khiếu nại của bà Lê Thị H khiếu nại xin giải quyết thêm tiền đền bù đối với diện tích 6000m² tại Phường B, quận B; Ngày 16/5/1998, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 2582/QĐ-UB-HC về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Lê Thị H, nội dung công nhận Quyết định số 395/QĐ-UB ngày 17/4/1997 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B; Quyết định số 2582/QĐ-UB-HC là quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng và có hiệu lực thi hành từ ngày ký; Ngày 10/8/2001, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 111/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị H

đã căn cứ vào việc bà H thừa nhận bà nhận tiền bồi thường 576.000 đồng đối với phần đất 550m² vào năm 1988; Ngày 22/7/2005, Ủy ban nhân dân Thành phố H có văn bản số 4333/UBND-NC về việc bác đơn khiếu nại của bà H giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 2582/QĐ-UB-HC ngày 16/5/1998 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H; Ngày 14/4/2007, Thanh tra chính phủ có Văn bản số 1915/TTCP-V5 công nhận Quyết định 2582/QĐ-UB ngày 16/8/1998 của Ủy ban nhân dân Thành phố H giải quyết khiếu nại là đúng pháp luật).

Như vậy, nội dung yêu cầu khởi kiện ngày 02/8/2022 và yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 23/3/2023 của bà Lê Thị H trong vụ án dân sự này đã được giải quyết bằng quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1033/2023/QĐST-DS ngày 09/6/2023 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” là đúng qui định Pháp luật.

[3] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1033/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, có cơ sở được Hội đồng phúc thẩm chấp nhận.

[4] Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị H về việc hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1033/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị H (sinh năm 1944) thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi và điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 12, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị H. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1033/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Kim Cương